

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 58/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tăng, ông Hoàng Quốc Trị.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh N, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST- HS ngày 03/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn H, tên gọi khác: không, sinh năm 1983 tại xã Th, huyện Th, tỉnh Th.

Nơi cư trú: thôn X, xã Th, huyện Th, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Hữu Ch và bà Nguyễn Thị Nh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 348 ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H, xử phạt Lê Văn H 28 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 08/8/2017, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2022, chuyển tạm giam ngày 27/5/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: các anh Bùi Như Th, Dương Quốc C. Điều vắng mặt.

Người tiến hành tố tụng khác:

- Đại diện Tòa án nhân dân huyện G tại điểm cầu thành phần: bà Bùi Hồng Mơ- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại điểm cầu thành phần: ông Vũ Văn Diệu- Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện Công an huyện G, tỉnh N tại điểm cầu thành phần: ông Đinh Đắc Thông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H sử trái phép chất ma túy từ năm 2012 đến nay. Ngày 21/5/2022, H ở Hà Nội bắt xe ô tô khách đi từ thành phố H về tỉnh T (*H không nhớ hãng xe và biển kiểm soát*). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H xuống xe tại khu vực ngã ba G, thuộc địa phận xã , huyện G, tỉnh N nhằm mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang ngồi một mình trên xe mô tô (*H không nhớ hãng xe và biển kiểm soát*), nên đến gần và hỏi: “*Anh có biết chỗ nào lấy trắng không, lấy giúp em ba trăm với*” – Ý H muốn mua 300.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine, đồng thời H lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi, khoảng 15 phút sau quay lại, đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong đựng chất dạng cục. Xác định đó là Heroine, H bỏ túi nilon vào trong miệng, mục đích để che giấu hành vi vi phạm. Sau đó, H đi bộ dọc Quốc lộ 1A hướng về hướng thành phố N để tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 6, xã G, huyện G thì gặp lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. H nhả túi nilon đang ngậm trong miệng xuống ven bờ kênh cạnh Quốc lộ 1A ngay tại vị trí H đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tổ công tác nhặt túi nilon mà H vừa nhả ra để kiểm tra, phát hiện bên trong túi nilon màu trắng kích thước (7,5 x 4) cm đựng 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy màu trắng, bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng. H khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, H vừa mua cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi nilon có đặc điểm nêu trên của H. Ngoài ra, còn thu giữ của H số tiền 100.000 đồng. Sau đó, lực lượng Công an đưa Lê Văn H cùng vật chứng thu giữ về trụ sở UBND xã Gia Trán, huyện G để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lê Văn H có khối lượng 0,210 gam, lấy mẫu ký hiệu M, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 379/KL-KTHS-MT ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2031 gam, là ma túy loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: *Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1600 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 379/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 100.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, chuyển 01 phong bì ghi số 379/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1600 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (7,5x4)cm, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-GV ngày 03/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Lê Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn H như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 18 (*mười tám*) tháng tù đến 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 379/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1600 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (7,5x4)cm, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho bị cáo H số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: khoảng 14 giờ ngày 21/5/2022, khi đang đi xe khách từ H về T, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H xuống xe tại khu vực ngã ba G, thuộc địa phận xã Gia Trăn, huyện G, tỉnh N nhằm mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong đựng chất dạng cục với giá 300.000 đồng. Xác định đó là Heroine, H bỏ túi nilon vào trong miệng rồi đi bộ dọc Quốc lộ 1A hướng về hướng thành phố N để tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 6, xã G, huyện G thì gặp lực lượng Công an huyện G làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. H đã nhả túi nilon đang ngậm trong miệng xuống ven bờ kênh cạnh Quốc lộ 1A ngay tại vị trí H đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Như vậy, rõ ràng bị cáo H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2031 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo Lê Văn H là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lê Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho H nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với hũ 01 phong bì ghi số 379/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1600 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (7,5x4)cm, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lê Văn H ngày 21/5/2022 (theo lời khai của Lê Văn H) ở khu vực ngã ba G, thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Xử phạt bị cáo Lê Văn H 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 379/KL-KTHS-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1600 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (7,5x4)cm, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc